***KẾ HOẠCH BÀI DẠY***

**TUẦN 8** Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

**HDTN**

**CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**GẶP GỠ NHỮNG CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ (tiết 1)**

...............................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: GẶT CHỮ TRÊN NON (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: *Gặt chữ trên non.*

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

\* Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, chân trọng những cố gắng của các bạn nhỏ vùng cao khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, Ti vi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.  + Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  + Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn ?  - GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.  - Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bóng núi, la đà, tán lau, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em đi tìm cái chữ /  Vượt suối /lại băng rừng/  Đường xa/ chân có mỏi/  Chữ vẫn gùi trên lưng // | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?  Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?  + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?  Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  + Câu 4: Theo em hai dòng thơ “*Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng”* thể hiện điều gì?  + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.** | | - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.  + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.  + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời.  + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.  + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.  + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **4. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

     -  Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.

      - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Quan tâm giúp đỡ các bạn trong học tập

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động của nọi dung bài học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi TN trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS trả lời nhanh các câu hỏi:  1. Nêu ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng ?  2. Kể một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng ?  - GV dẫn dắt vào bài học: Nếu ánh sáng chiếu vào vật cản sáng thì xuất hiện điều gì, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó. | - HS trả lời    - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| **1) Sự tạo thành bóng của vật**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu sự tạo bóng của vật. (Làm việc cá nhân + nhóm  4 ).**  **-** GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm như trang 32 trong SGK, tổ chức cho HS dự đoán (làm việc các nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng ). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy ?  - GV cho HS thảo luận nhóm để tìm ra kết quả  - GV cho các nhóm trình bày, GV ghi kết quả vào bảng:    -GV nhận xét, kết luận  *Khi được chiếu sáng, phía sau vật cản ánh sáng có bóng của vật đó.*  **Hoạt động 6: Tìm hiểu sự thay đổi bóng của vật khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi ( Làm việc nhóm 2).**  **\*** GV cho HS thảo luận nhóm 2 dự đoán : Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau:  - Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  - Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  - Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  - Di chuyển quyển sách ra xa đèn.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trường hợp | Dự đoán về bóng của vật | Kết quả thí nghiệm | Kết luận | | Di chuyển đèn lại gần quyển sách. |  |  |  | | Di chuyển đèn ra xa quyển sách. |  |  |  | | Di chuyển quyển sách lại gần đèn. |  |  |  | | Di chuyển quyển sách ra xa đèn |  |  |  |   - GV cho các nhóm  quan sát thí nghiệm 4 lần hoàn thành bảng, ghi lại kết quả quan sát được.  - GV cho các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận  *Bóng của vật thay đổi khi vị trí của nguồn sáng đối với vật đó thay đổi.* | -HS dự đoán kết quả thí nghiệm    - HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng. Trường hợp tấm kính không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - HS lắng nghe    -Các nhóm dự đoán viết vào bảng  -Các nhóm hoàn thành bảng  -Các nhóm trình bày\_ Các nhóm nhận xét  -HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )** **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật | |
| **Hoạt động 7: Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn**   GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  1. Bàn học của bạn Nam kê sát cửa sổ nên buổi chiều mùa hè thường bị nắng chiếu vào. Theo em bạn Nam có thể làm cách nào để hạn chế ánh nắng chiếu vào?  - GV mời cả lớp cùng trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt các câu trả lời đúng: treo rèm, | - HS đọc lại các câu hỏi  - HS làm việc các nhân    - HS trao đổi  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Tạo bóng**  + GV đóng cửa trong phòng, tắt điện, bật đèn pin và sử dụng tay để làm bóng có hình dạng của các con vật ( như con chim, thỏ, ....) trên tường.  + Sau trò chơi, GV yêu cầu HS nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng khi thay đổi vị trí của tay?  - GV cho HS đọc nội dung logo chìa khoá ở trang 32 SGK.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tạo bóng theo hướng dẫn của GV\_ HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS đọc logo chìa khoá  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 17: YẾN, TẠ, TẤN (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học?  + Câu 2: 1kg = … g  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Ki-lô-gam, gam.  + 1kg = 1000 g  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu: - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá.  - Tranh vẽ gì?  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới?  - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, …  - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy?  - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ.  - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào?  - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến.  - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn.  1 yến = 10kg 1 tạ = 100kg  1 tấn = 1000kg 1 tạ = 10 yến  1 tấn = 10 tạ  - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tìm hiểu tình huống  + 1 HS trả lời  + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới  + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn.  - Lắng nghe  + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?  - HS trả lời phỏng đoán  - HS trả lời: tấn  - Lắng nghe, quan sát  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng  + Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến.  + Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ  + Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ.  - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | |
| \*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)  - GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi ( 2 lượt chơi)  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Con vật nào nặng nhất?  - Con vật nào nhẹ nhất?  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)  Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân ) Ước lượng các kết quả đo lường và làm tròn trong một số trường hợp đơn giản  - GV cùng HS phân tích bài toán  - GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg.  - YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục  - Nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm 4  - Lắng nghe  - Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi  + Con mèo nặng 4kg  + Con khỉ nặng 4 yến  + Con bò nặng 4 tạ  + Con voi nặng 4 tấn  - Con voi  - Con khỉ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 2 yến = 20kg 20kg = 2 yến  b. 3 tạ = 300kg 300kg = 3 tạ  4 tạ = 40 yến 40 yến = 4 tạ  c. 2 tấn = 2000kg 2 000kg = 2 tấn  3 tấn = 30 tạ 30 tạ = 3 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên bảng phụ  a. 45 tấn – 18 tấn = 27 tấn  b. 17 tạ + 36 tạ = 53 tạ  c. 25 yến x 4 = 100 yến  d. 138 tấn : 3 = 46 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg.  - HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả  - HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B  - Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó.  + Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ  + Con trâu nặng khoảng 4 tạ  + Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ............................................................................................................................. | |

**Chiều**

TIẾNG VIỆT

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”.  +Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, …  + thương mến, thương nhớ, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\* Tìm hiểu về từ điển.**  Bài 1: Đọc hướng dẫn và TH sử dụng từ điển  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)  - Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần *Chữ viết tắt.* Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thông tin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ.  - GV nhận xét kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2.** Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.  + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc thầm theo yêu cầu  - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*  - 2 – 3 HS nêu  + Có 4 bước:  - Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ:  + *cao ngất:* cao đến quá tầm  *+ cheo leo:* mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.  *+ hoang vu:* ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.  + Đáp án đúng là:  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ: *cao vút, xanh thẳm, mênh mông, …*.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| - GV mời HS chia sẻ những  câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã sưu tầm. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp. (N5)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành 5 nhóm học tập. Mỗi nhóm thảo luận một lời nói và hành động sau:  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm: đọc các lời nói và hành động, thảo luận và đưa ra nhận xét:  a. Khi bà gặp khó khăn về sức khỏe  b. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe  c Khi bạn bè gặp khó khằn về tinh thần  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thảo luận nhóm. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi:  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Tranh 1: Thể hiện mong muốn được giúp đỡ bà cụ bằng các hành động cụ thể.  + Tranh 2; Thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của bạn cùng lớp bằng lời hỏi thăm hoặc lời khuyên hợp lí.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  *- Tình huống 1:*  *- Tình huống 2:*  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4+ Những việc trong khả năng có thể giúp Hưng bao gồm: động viên Hưng vượt qua khó khăn;  + Những việc trong khả năng có thể giúp Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **HĐ 4: Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý:  + Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  + Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý trong SGK.  + Giải thích lý do cần phải sẵn sàng cảm thông. Giúp đỡ người gặp khó khăn  + Thể hiện được thái độ sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ  người gặp khó khăn bằng lời nói và hành động phù hợp .  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | |
| - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 17: LUYỆN TẬP (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các KQ đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  1 tấn = …kg 1000kg = …tấn  1 tạ = ….kg 200kg = … tạ  1 yến = …kg 40kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  1 tấn = 1 000 kg 1 000kg = 1 tấn  1 tạ = 100 kg 200kg = 2 tạ  1 yến = 10 kg 40kg = 4 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | |
| \*Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  + Trong hình có những con vật nào?  + Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?  + Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và củng cố kiến thức về lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể)  - GV HD HS làm bài  + Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa?  + Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào?  + Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?  - GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa?  + 7 tạ = …kg  + Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở?  + Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS phân tích và tìm kết quả  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2  - Lắng nghe  + Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác  + Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo.Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Bò Tây Tạng nhẹ hơn hươu cao cổ, còn hươu cao cổ lại nhẹ hơn tê giác nên các con vật đó sắp xếp theo thứ tự cân nặng tăng dần là: bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác.  + Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg).  + Vậy bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg  c. 6 tấn 40kg = 6040kg  d. 3 tạ 2 yến = 32 yến  e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ  g. 4 tấn 50 yến = 450 yến  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có 3 ô cửa  + Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ.  + Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó.  - Các nhóm làm việc theo phân công.    - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.  + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.  + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa  + 7 tạ = 700kg  + Trên xe đã có 300kg na bở  + 5kg.  + Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không?  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm nhiều nhất là 700kg – 300kg = 400kg na dai.  90 thùng na dai nặng: 5 x 90 = 450kg  Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các đồ vật và con vật cho đội kia ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. Nhóm nào trả lời nhiều đáp án đúng sẽ được tuyên dương.  + Con voi nặng khoảng 5 tấn  + Con trâu nặng khoảng 4 tạ  + Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LS – Đ L**

**Bài 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí của di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV: Em có biết vì sao ngày 10-3 (âm lịch) lại được Nhà nước quy định là ngày nghỉ lễ ?  + Ngày này có ý nghĩa như nào đối với người dân Việt Nam    - GV nhận xét, liên hệ và dẫn dắt vào bài mới  **Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương (T1)** | - Ngày 10-3 (âm lịch) là ngày giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Khu di tích Đên Hùng**  **\* Xác định vị trí  (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS làm việc nhóm, thực  hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:  - Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện/thành phố nào?  - Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.  - GV gọi đại diện các nhóm lên chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng và giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm việc nhóm, Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.  - Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.  - Nghi lễ truyền thống được tổ chức hàng năm vào mùng [10 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_3) [Âm lịch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_l%E1%BB%8Bch) tại [Đền Hùng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%81n_H%C3%B9ng), thành phố [Việt Trì](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Tr%C3%AC), tỉnh [Phú Thọ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Th%E1%BB%8D)  - HS thực hành chỉ vị trí  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Xác định vị trí công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đên Hùng (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp quan sát hình 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng ?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên hình:  + Các công trình kiến trúc chính của khu di tích Đền Hùng: cổng Đền Hùng, Đền Hạ, Chùa Thiên Quang, Đền Trung, Đền Thượng, Lăng Vua Hùng, Giếng Cổ, Đền Giếng, Đền Tổ Mẫu Âu Cơ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV đưa sơ đồ khu di tích Đền Hùng, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng theo lần lượt do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.    + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 15: GẶT CHỮ TRÊN NON (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.  - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.  + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc lại dàn ý.  - HS viết văn theo yêu cầu | |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - HS rà soát lỗi trong bài viết  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Tư ngày 3 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được ĐĐ của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…

- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất..

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, luyện đọc đúng, đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?  - GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Trước ngày xa quê*: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, … tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, …  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ *nghịch ngợm, gồ ghề.*  - Gọi HS báo cáo kết quả  + Nghịch ngợm: là hay nghịch.  + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học  Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?  - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,…) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,…) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, …)  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?  - GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm,  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS báo cáo kết quả  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”  + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.  + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **4. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **5. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc YC bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc  - GV mời lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + ngẩn ngơ, không (thích), muốn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - Nhận xét  1. Khi đi chơi xa, em thường thấy *nhớ* nhà.  2. Em *yêu* căn phòng nhỏ của em, *yêu* ngôi nhà của em.  3. Tôi thường *nhớ* về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, ,...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **6. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Trước ngày xa quê.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 17: LUYỆN TẬP (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  4 tấn = …kg 7000kg = …tấn  5 tạ = ….kg 400kg = … tạ  7 yến = …kg 50kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  4 tấn = 4 000kg 7 000kg = 7 tấn  5 tạ = 500 kg 400 kg = 4 tạ  7 yến = 70 kg 50kg = 5 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** | |
| \*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng  - GV và HS phân tích bài tập  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo khối lượng.  - GV HD HS làm bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu?  + Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời?  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không?  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao?  - GV lưu ý: Sau khi có hai người đi qua sông thì luôn cần có một người chèo thuyền ngược trở lại để đón người cuối cùng qua sông, vì nếu không làm như vậy thì chiếc thuyền sẽ không trở về đón người thứ ba qua sông được.  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  + Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ.  + Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở nhận xét bài  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  Bài giải  Đổi 1 tạ = 100kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là:  100 – 80 = 20 (kg)  Đáp số: 20kg  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 124 tấn + 76 tấn = 200 tấn  b. 365 yến – 199 yến = 166 yến  c. 20 tấn x 5 = 100 tấn  d. 2 400 tạ : 8 = 3 00 tạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó.  + Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia?  + Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo.  + Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam    - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.  + Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông?  + Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ  - Các nhóm khác nhận xét.  + Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương.  + 45kg + 55kg = 100kg  + 30 yến x 6 = 180 yến  + 540 tấn : 9 = 60 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**: CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết bộc lộ cảm xúc và nói được suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc dựa vào các tình huống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức hát vận động theo bài hát *Gọi tên cảm xúc* để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống bằng hình thức phân vai.  - GV mời HS đọc TH 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống 1:** Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý. |  |   - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc Tình huống 2:  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV kết luận: *Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống* | | - HS đọc tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2 -3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Vân em sẽ giữ bình tĩnh và giải thích cho bạn biết rằng trước khi mượn sạch của Linh thì quyển sách đã bị rách và mong bạn giữ bình tĩnh.  - HS đọc lại tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Tân em sẽ hít thở thật sâu và giải thích cho bạn hiểu rõ rằng mình đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, thắng thua là chuyện hết sức bình thường.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  VD: Bài học em rút ra được sau mỗi tình huống: Cần giữ bình tĩnh, không nên cáu giận, và suy nghĩ một cách thấu đáo trước khi làm một điều gì đó. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **\* Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm 4 về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo các nội dung:  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân;  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn  trong nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng,  tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với  mỗi tình huống.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang  với các bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: | - Lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trong các nhóm chia sẻ về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhận thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - 3-4 HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật.  + Khi cảm thấy tức giận em sẽ làm gì?  + Khi bị bạn bè hiểu lầm một chuyện gì đó, em cảm thấy thế nào. Em sẽ làm gì?.......  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**ĐỀ - XI – MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI– LI- MÉT VUÔNG ( T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:- Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông, biết kí hiệu của đề-xi-mét vuông: dm2.

- Biết đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm2,dm2

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận, có tinh thần tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Hai bạn Mai và Rô-bốt nói chuyện gì với nhau?  - Tại sao bạn bạn Rô-bốt lại nói như vậy?  - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS quan sát.  + Hai bạn đang nói chuyện diện tích của nền nhà được lát bởi các ô gạch hình vuông có cạnh 1cm là 100 xăng-ti-mét vuông hay 1 đề-xi-mét vuông.  - HS suy ngẫm.  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:**  ***a. Ôn tập về xăng- ti- mét vuông:***  + Yêu cầu HS vẽ một hình vuông có diện tích là 1cm2.  + 1cm2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu xăng- ti- mét?  ***b. Giới thiệu đề- xi- mét vuông (dm2)***  - GV treo hình vuông có diện tích là 1dm2 lên bảng và giới thiệu: Để đo diện tích các hình người ta còn dùng đơn vị là đề- xi- mét vuông.  - Hình vuông trên bảng có diện tích là 1dm2.  - Yêu cầu HS thực hiện đo cạnh của hình vuông.  + Vậy 1dm2 chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  + Dựa vào kí hiệu xăng- ti- mét vuông, nêu cách viết kí hiệu đề- xi- mét vuông? (GV ghi bảng: dm2)  - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2cm2, 3dm2, 24dm2 và yêu cầu HS đọc các số đo trên.  \* Mối quan hệ giữa cm2 và dm2  - Hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 10cm.  - 10 cm bằng bao nhiêu đề- xi- mét?  ***\*KL: Vậy hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 1dm.***  + Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu?  - Vậy 100cm2 = 1dm2.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ để thấy hình vuông có diện tích 1dm2 bằng 100 hình vuông có diện tích 1cm2 xếp lại.  - GV yêu cầu HS vẽ HV có diện tích 1dm2. | - HS vẽ ra giấy kẻ ô.  - 1cm2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm.  - HS quan sát  - HS đồng thanh: đề- xi- mét vuông  - Cạnh của hình vuông là 1dm.  + Cạnh dài 1 dm  + Là kí hiệu của đề- xi- mét viết thêm số 2 vào phía trên, bên phải (dm2).  - Một số HS đọc trước lớp.  - HS tính và nêu: S= 10cm x 10cm = 100cm2  - HS: 10cm = 1dm.    *+ Là 1dm2.*  - HS đọc: 100cm2 = 1dm2.  - HS vẽ vào giấy HV: 10cm x 10cm. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV phát phiếu, yêu cầu HS hoàn thành.  - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS đọc.  - HS thực hiện.  440 dm2: Bốn trăm bốn mươi đề-xi-mét vuông  1005 dm2: Một nghìn không trăm linh năm đề-xi-mét vuông  1000 dm2: Một nghìn đề-xi-mét vuông  - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - HS theo dõi |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV phát phiếu, yêu cầu HS hoàn thành bài và chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS nêu cách chuyển đổi số đo diện tích từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại chuyển đổi số đo diện tích từ đơn vị bé sang đơn vị lớn.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  + Khi thực hiện chuyển đổi số đo diện tích từ đơn vị lớn sang đơn vị bé ta vận dụng phép nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.  + Ngược lại, khi thực hiện chuyển đổi số đo diện tích từ đơn vị bé sang đơn vị lớn hơn ta có thể sử dụng kết quả của phép chuyển đổi ở ngay trước đó.  (VD: 8 dm2 = 800 cm2  nên ta có 800 cm2 = 8 dm2)  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc.  - HS làm bài.  3dm2 = 300 cm2 300 cm2 = 3dm2  6dm2 = 600 cm2 600 cm2 = 6dm2  6dm2 50 cm2 = 650 cm2  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ đáp án. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Gọi HS nêu cách tính tìm đáp án  - Khi so sánh số đo diện tích cần lưu ý gì?  - GV cùng HS nhận xét | - HS đọc.  - HS so sánh diện tích hình vuông và diện tích HCN  - HS thảo luận theo cặp.  - HS chia sẻ đáp án. (B)  - HS nêu. (Tính diện tích của 2 hình sau đó so sánh số đo diện tích)  S hình vuông = 2x 2 = 4 dm2  S hình chữ nhật = 80 x 5 = 400  = 4 dm2  - Cùng đơn vị đo |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Một hình chữ nhật có chiều dài 25cm, chiều rộng 8cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó theo đơn vị đề-xi-mét vuông?  - Nhận xét tiết học. | - HS làm bài |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung:** .......................................................................................

.................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.** - Mục tiêu:  + Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm  - GV khen ngợi những bài viết hay  **2.2.** **Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.**  - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.  - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập  - GV nhận xét chung  **2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.  - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.  - Gọi HS kể trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - HS lắng nghe  - HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.  - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét  - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe.  - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạ,t lỗi chính tả,...)  - HS chọn và kể trong nhóm 2  - 2-3 HS kể trước lớp  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động.  + C1: Kể tên những việc có ích cộng đồng.  + C 2: Kể tên những việc có ích trường, lớp.  + C3: Kể tên những việc có ích cho gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, …  + Vệ sinh lớp học, trang trí lớp, ....  + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, …  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV gợi ý :  + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn  + Một chuyến đi chơi với gia đình  + Một kỉ niệm đẹp  + Một lần bị điểm kém  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS trả lời  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc  - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, …  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  \* GDKNS:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**ĐỀ - XI – MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI– LI- MÉT VUÔNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết mét vuông là đơn vị đo diện tích; đọc mét vuông, viết " m2".

- Biết chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích m2, dm2, cm2.

- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận, có tinh thần tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Ba bạn thử tính diện tích nền nhà bằng đơn vị đo nào?  + Có đơn vị đo diện tích nào lớn hơn xăng-ti mét vuông và đề-xi-mét vuông không?  - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS quan sát.  + Ba bạn Nam, Mai và Rô-bốt; bạn Nam đang đo nền nhà.  + Xăng-ti mét vuông, đề-xi-mét vuông  + HS suy ngẫm  - HS ghi bài. |
| **2. Hình thành kiến thức:**  - GV treo lên bảng hình vuông có diện tích là 1m2 và được chia thành 100 hình vuông nhỏ, mỗi hình có diện tích là 1 dm2.  - GV nêu các câu hỏi yêu cầu HS nhận xét về hình vuông trên bảng.  + Hình vuông lớn có cạnh dài bao nhiêu?  + Hình vuông nhỏ có độ dài bao nhiêu?  + Cạnh của hình vuông lớn gấp mấy lần cạnh của hình vuông nhỏ?  + Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu?  + Hình vuông lớn bằng bao nhiêu hình vuông nhỏ ghép lại?  + Vậy diện tích hình vuông lớn bằng bao nhiêu?  - GV nêu: Vậy hình vuông cạnh dài 1 m có diện tích bằng tổng diện tích của 100 hình vuông nhỏ có cạnh dài 1 dm.  **- Ngoài đơn vị đo diện tích là cm2 và dm2 người ta còn dùng đơn vị đo diện tích là mét vuông. Mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 m. (GV chỉ hình)**  **- Mét vuông viết tắt là m2.**  + 1m2 bằng bao nhiêu đề- xi- mét vuông?  - GV viết lên bảng: 1m2 = 100dm2 | - HS quan sát hình.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời:  + Hình vuông lớn có cạnh dài 1m (10 dm).  + Hình vuông nhỏ có độ dài là 1dm.  + Gấp 10 lần.  + Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1dm2.  + Bằng 100 hình.  + Bằng 100dm2.  - HS đọc: Mét vuông  + 1m2 = 100dm2. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV phát phiếu, yêu cầu HS chọn số đo phù hợp cho cách đọc.  - Gọi 1 HS làm bảng phụ, chia sẻ trước lớp.  - Y cầu HS đổi chéo, đánh giá theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS làm bài, chia sẻ.  - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi ước lượng đơn vị đo diện tích của các đồ vật.  - GV hướng dẫn HS:  + Sắp xếp diện tích các đồ vật theo thứ tự tăng dần.  + Sắp xếp số đo diện tích theo thứ tự tăng dần.  - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc.  - HS tìm hiểu, trao đổi cặp đôi hoàn thành yêu cầu.  + Cục tẩy < bìa sách < mặt bàn  + 6 cm2 < 6 dm2 < 1m2  - HS trình bày. |
| **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở và chia sẻ theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  ? Khi đổi số đo diện tích từ đơn vị ta làm như thế nào. mét vuông sang đơn vị đề-xi-mét vuông  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc.  - HS làm bài.  1 m2 = 100dm2  1 m2 50dm2= 150dm2  1dm2 =100cm2 4 m2 20dm2= 420dm2  500dm2 =5 m2 3m2 9dm2= 309 dm2  - HS chia sẻ đáp án.  - Ta vận dụng phép nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nêu cách đổi đơn vị đo diện tích từ đơn vị mét vuông sang đơn vị đề-xi-mét vuông.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu |

KHOA HỌC

**:                                  CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật và con người.

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng vai trò của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Bịt mắt vẽ tranh”**  - Mời đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  *+ Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?*  *+ Các bạn bịt mắt có dễ dàng vẽ được bức tranh không? Tại sao?*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS điều khiển các bạn chơi trò chơi  - Đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  *+ Thấy tối, không nhìn thấy gì xung quanh.*  *+ Không dễ dàng vẽ được vì thiếu ánh sáng.*  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **1) Vai trò của ánh sáng đối với sự sống.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với sự sống. (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời đọc các câu hỏi sau:  - GV mời các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  + Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây?  + Điều gì sẽ xẩy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?  + Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện những hoạt động nào?  + Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét chung, kết luận:  \* Ánh sáng cần cho sự sống của thực vật, động vật và con người.  \* Nhờ có ánh sáng, con người có thức ăn, khỏe mạnh, nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động sống.  \* sử dụng tiết kiệm năng lương đảm bảo cho cuộc sồng moi người đầy đủ và khỏe mạnh | - HS đọc câu hỏi  - Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Ánh sáng giúp thực vật quang hợp để tổng hợp chất dinh dưỡng.  + Thực vật sẽ bị lụi tàn.  + Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống, phát hiện nguy hiểm,...  + Nhờ có ánh sáng, con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi,...  - Các nhóm báo cáo kết quả nhóm khác nhận xét.  - 2 - 3 HS nhắc lại KL vai trò của ánh sáng đối với sự sống. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:* **-** Mục tiêu:  +  Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất.  + Rèn luyện kĩ năng QS, hoạt động trải nghiệm, góp phần phát triển năng lực khoa học. | |
| **Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất (sinh hoạt nhóm 2)**  *1. Trong chăn nuôi, người ta đã vận dụng vai trò của ánh sáng như thế nào?*  *2. Nêu một số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kĩ thuật trồng trọt?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.    - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, ghi nội dung vào phiếu học tập.  *1. Trong chăn nuôi, người ta đã dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích* *thích gà ăn khoẻ, lớn nhanh và đẻ nhiều trứng,...*  *2.+ Cây cà phê, cây tiêu, cây lúa, cần nhiều ánh sáng nên khi cấy và trồng ta phải có khoảng cách vừa đủ để cây có đủ ánh sáng và phát triển tốt…*  *+ Để kích thích cây tăng trưởng và phát triển nhanh, người ta dùng ánh sáng đèn điện ..*  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những cây ưa thích ánh sáng, cây không thích ánh sáng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**Chiều**

**LS - Đ L**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV: Cho HS nghe bài hát “Hùng Vương”  + Sau khi nghe bài hát em có cảm nhận gì ?  - GV: Lời bát hài ý nghĩa, sâu lắng thể hiện  sự ngợi ca, biết ơn đối với 18 vị vua Hùng –  những người có công dựng nước. Các em có  biết điều gì về lễ giỗ Tổ Hùng Vương không?  Chúng ta sẽ tìm hiểu bài **Đền Hùng và lễ giỗ**  **tổ Hùng Vương (T2)** | - HS lắng nghe và trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **\* Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương  (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS làm việc nhóm, thực  hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 2, quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi:  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?  - Nêu một cách sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.    - Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách trình bày  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm việc nhóm, Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng (thuộc địa phận thành phố Việt Trì, các huyện Lâm Thao, Phù Ninh tỉnh Phú Thọ).Trong đó lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng. Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01-10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 (là ngày chính hội)  - Giỗ Tổ Hùng Vương – lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế và dâng hương) và phần hội ( biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - YCHS làm việc theo nhóm 3 (thời gian 2p)  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh sẽ thắng” GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các hoạt động thuộc phần lễ và phần hội. Nhóm nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.    - Cả lớp sinh hoạt nhóm 3  - Tham gia chơi trò chơi  + Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, tế lễ  + phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **-** GV sử dụng video “Không khí chính hội ngày giỗ Tổ Hùng Vương ” để HS quan sát và tìm hiểu thêm về lễ hội giổ Tổ Hùng Vương.  + GV và HS cùng trao đổi về lễ hội.  - Gọi HS giới thiệu tóm tắt về lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương  - Nhận xét, tuyên dương | - HS cùng xem Video.    - Cùng trao đổi, chia sẻ với GV những hiểu biết của mình về lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**SHL: GÓC NHẬT KÍ CẢM XÚC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mìn

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh xem video Kĩ năng kiềm chế sự tức giận.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Thiết kế góc Nhật kí cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.  - Em có nhận xét gì về góc nhật kí cảm xúc của hai bức tranh? (về hình thức, trang trí, nội dung…..)  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS có thể lấy các hình mặt cảm xúc để dán lên tường mỗi ngày để thể hiện cảm xúc của em vào ngày hôm đó và ghi lên mặt các icon lý do vì sao em chọn biểu tượng đó cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày .  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về Nhật kí mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em sẽ Sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***3. Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em.***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em đựa vào gợi ý:  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Đưa ra ý kiến nhận xét về góc nhật kí cảm xúc của 2 bức tranh  - Các nhóm thảo luận xây dựng ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  + Thiết kế cảm xúc  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc và phân công nhiệm vụ  cụ thể.  - HS tiến hành thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về nhật kí mình thích nhất.  - Các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em có thể ghi lại cảm xúc hàng ngày của mình vào các hình ảnh mặt biểu hiện các trạng thái cảm xúc về lý do em chọn biểu tượng đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.  Ví dụ:  - Giới thiệu đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân.( Hoàn thành)  - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.( Hoàn thành)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

**Chủ đề 3 Đất nước và cộng đồng**

***Nơi em cùng mọi người như một gia đình lớn***

***Bổn phận của em đối với đất nước và cộng đồng.***

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1 . Năng lực đặc thù :

- HS hiểu được khái niệm đất nước, cộng đồng; hiểu được quyền của các em được hưởng sự quan tâm chăm sóc của, cộngđồng.

- HS hiểu được trách nhiệm của em đối với đất nước và cộng đồng.

2. Phẩm chất:

- HS biết yêu quê hương, đất nước, quí mến những người sống xung quanh mình, phục vụ mình.

3. Năng lực:

- HS biết tự giác thực hiện nếp sống văn minh,giữ gìn trật tự công cộng, vệ sinh môi

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của thầy** | **Hoạt động học của trò** |
| 1. **Giới thiệu bài:**  * Cho HS hát bài: Bốn phương trời ta về đây chung vui. * GV giới thiệu và viết lên bảng: Chủ đề Đất nước và Cộng đồng.  1. **Hoạt động 1 – Nhận biết về cộng đồng và đất nước.**  * GV cho HS xem hình ảnh   \*KL: Cộng đồng là bao gồm tất cả các cá nhân và tập thể( như trường học, bệnh viện, công an, nhà máy…) cùng chung sống, có quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau. ...  **3. HOẠT ĐỘNG 2 – Trả lời trên phiếu học tập.**  GV phát phiếu học tập cho các nhóm  GV nhận xét và nhắc HS cần ghi nhớ:  \* Trẻ em có quyềnđược hưởng sự chăm sóc về sức khoẻ và tinh thần của gia đình và xã hội.  mạng…  **4 . HOẠT ĐỘNG 3 – Kể chuyện : Câu chuyện trên đường phố.**  **Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng và đất nước.**   * GV gọi HS kể chuyện * GV đặt câu hỏi để HS trao đổi – Thảo luận. * Câu chuyện trên đường phố mà bạn em vừa kể nói lên điều gì ? * Từ câu chuyện này em rút ra bài học gì ?   **GVKL:** Trẻ em có quyền được mọi người quan tâm, chăm sóc, nhưng trẻ em cũng phải có bổn phận tuân theo pháp luật, tuân theo những qui định của cộng đồng như giữ gìn nếp sống văn minh, trật tự, vệ sinh nơi công cộng, an toàn giao thông…  **IV. Vận dụng, mở rộng:**  GV nhắc lại nội dung bài học. | Cả lớp hát.   * HS quan sát tranh * HS thảo luận theo nhóm.. * Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. * Cả lớp nghe và bổ sung ý kiến.   - HS lắng nghe.  - Cả lớp chia thành 4 nhóm. Thảo luận rồi cử đại diện nhóm trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắn nghe và ghi nhớ.   * 1 HS kể chuyện **Câu chuyện trên đường phố.** * Cả lớp lắng nghe. * HS thảo luận.   - Trẻ em cũng phải có bổn phận tuân theo pháp luật và trật tự an toàn giao thông…  - HS lắng nghe và nhắc lại  Cả lớp cùng nhau hát. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |